

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1	Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà	Phòng bệnh
2	Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại cơ sở, địa điểm khác (ngoại trừ tại nhà, tại cửa khẩu, cơ sở y tế).	Phòng bệnh
3	Cấp và chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch.	Phòng bệnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục: Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Lập danh sách đối tượng cách ly

Trong thời hạn 02 giờ kể từ khi phát hiện người thuộc trường hợp phải cách ly y tế tại nhà (người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A; người mắc một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B phải cách ly theo danh mục tại Phụ lục II Nghị định 165/2026/NĐ-CP), Trạm Y tế cấp xã lập danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà, báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

Bước 2: Ban hành quyết định cách ly y tế tại nhà

Trong thời gian 01 giờ kể từ khi nhận được đề nghị của Trạm Y tế cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định cách ly y tế đối với các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Bước 3: Thông báo và triển khai thực hiện cách ly

Trong thời hạn 03 giờ kể từ khi có quyết định cách ly:

Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho Công an cấp xã và Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn để phối hợp bảo đảm việc thực hiện cách ly. Trường hợp người được cách ly là người nước ngoài, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng thời gửi thông báo đến Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao của nước liên quan.

Trạm Y tế cấp xã thông báo việc áp dụng biện pháp cách ly cho người cách ly và thân nhân của họ; thông báo cho Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn; đồng thời tổ chức thực hiện các biện pháp chuyên môn y tế.

Bước 4: Chuyển hình thức cách ly (nếu có diễn biến nặng/xác định mắc bệnh nhóm A)

Trạm Y tế cấp xã phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp cách ly tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định chuyển hình thức cách ly y tế (theo Mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP) đối với:

- a) Người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh nhóm A được xác định mắc bệnh hoặc mang mầm bệnh nhóm A;
- b) Người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm B có tiến triển bệnh nặng.

Bước 5: Hoàn thành cách ly / Cường chế cách ly (khi cần)

Khi hết thời gian cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế, người đứng đầu cơ quan chuyên môn y tế (Trạm Y tế cấp xã) cấp Giấy xác nhận hoàn thành cách ly y tế theo Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 165/2026/NĐ-CP.

Trường hợp đối tượng không chấp hành quyết định cách ly, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định cưỡng chế cách ly y tế theo Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ (01 bộ):

- Văn bản/Tờ trình đề nghị của Trạm Y tế cấp xã gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Danh sách các trường hợp đề nghị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà do Trạm Y tế cấp xã lập;
- Phiếu điều tra dịch tễ / Báo cáo chuyên môn y tế ban đầu.
- Quyết định cách ly y tế tại nhà đối với trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà (Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP);
- Thông báo áp dụng biện pháp cách ly y tế gửi Công an, Tổ dân phố, Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao (đối với người nước ngoài);
- Quyết định chuyển hình thức cách ly y tế (Mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP (nếu có);

- Giấy xác nhận hoàn thành cách ly y tế (Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Lập danh sách đề nghị: Trong vòng 02 giờ kể từ khi phát hiện.
 - Ban hành Quyết định cách ly: Trong vòng 01 giờ kể từ khi nhận được đề nghị.

- Thông báo và triển khai thực hiện: Trong vòng 03 giờ kể từ khi có quyết định. (Thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm thời tối đa không quá 03 giờ trong lúc chờ ban hành quyết định).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;
 - Người mắc một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan tiếp nhận/đề xuất: Trạm Y tế cấp xã.
 - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
 - Cơ quan phối hợp: Công an cấp xã, Tổ trưởng tổ dân phố (hoặc Trưởng thôn/trương đương), Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao (trường hợp liên quan đến người nước ngoài), cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

- Quyết định cách ly y tế tại nhà đối với các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà (Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP);
 - Quyết định về việc chuyển hình thức cách ly y tế đối với người mắc hoặc nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm (Mẫu số 06 Phụ lục IV - trường hợp bệnh tiến triển nặng/xác định mắc nhóm A);
 - Giấy xác nhận hoàn thành cách ly (Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP).

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định:

- Giấy xác nhận hoàn thành cách ly y tế (Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

- Quyết định về việc áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà (Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

- Quyết định cưỡng chế cách ly y tế (Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP).

- Quyết định về việc chuyển hình thức cách ly y tế đối với người mắc hoặc nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm (Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Đối tượng thuộc diện cách ly tại nhà theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 và Danh mục tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

Địa điểm cách ly (nhà ở/nơi lưu trú) đáp ứng các điều kiện vệ sinh phòng chống lây nhiễm dịch bệnh theo quy định chuyên môn y tế.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025.

- Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.

2. Tên thủ tục: Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại cơ sở, địa điểm khác (ngoại trừ tại nhà, tại cửa khẩu, cơ sở y tế)

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Lập danh sách đối tượng cách ly

Trong thời hạn **03 giờ** kể từ khi các địa điểm cách ly y tế tại nhà, cửa khẩu, cơ sở y tế vượt quá khả năng tiếp nhận cách ly y tế và xuất hiện người thuộc diện phải cách ly theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Nghị định 165/2026/NĐ-CP, cơ quan chuyên môn về y tế đang quản lý người được cách ly y tế lập danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế, báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu các bộ, ngành, cơ quan trên địa bàn quyết định.

Bước 2: Ban hành quyết định cách ly y tế

Trong thời hạn 03 giờ kể từ khi nhận được đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý cơ sở cách ly y tế ban hành Quyết định cách ly y tế tại cơ sở, địa điểm khác theo Mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

Bước 3: Thông báo, tiếp nhận và tổ chức cách ly

Trong thời hạn 03 giờ kể từ khi danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế được phê duyệt:

- Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho người đứng đầu cơ sở, địa điểm cách ly y tế và tổ chức đưa người thuộc diện cách ly đến cơ sở, địa điểm cách ly; gửi thông báo cho người được cách ly và thân nhân; gửi Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao đối với trường hợp người nước ngoài.

- Người đứng đầu cơ sở, địa điểm cách ly y tế khác có trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức thực hiện việc cách ly.

Bước 4: Chuyển hình thức cách ly khi bệnh diễn biến nặng

Trường hợp người đang cách ly có tình trạng bệnh lý nặng, nguy cơ bệnh lý nặng hoặc có bệnh lý đi kèm cần điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người đứng đầu cơ sở cách ly phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xem xét, quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý cơ sở cách ly ban hành Quyết định chuyển hình thức cách ly y tế theo Mẫu số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

Bước 5: Hoàn thành cách ly / Cường chế cách ly (khi cần)

Sau khi hoàn thành cách ly y tế, người đứng đầu cơ quan chuyên môn y tế thực hiện việc cách ly xác nhận hoàn thành cách ly cho người được cách ly theo Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

Trường hợp đối tượng không tuân thủ, người có thẩm quyền ban hành Quyết định cưỡng chế cách ly y tế theo Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở, địa điểm khác;

- Văn bản/Tờ trình đề nghị của cơ quan chuyên môn y tế đang quản lý người được cách ly;

- Quyết định cách ly y tế tại cơ sở, địa điểm khác (Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP);

- Thông báo gửi cơ sở cách ly, người cách ly, thân nhân và Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao (đối với người nước ngoài);

- Quyết định chuyển hình thức cách ly y tế (Mẫu số 09 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP - nếu có);

- Giấy xác nhận hoàn thành cách ly y tế (Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Lập và gửi danh sách đề nghị: Trong thời hạn **03 giờ** kể từ khi phát hiện.

- Ban hành Quyết định cách ly: Trong thời hạn **03 giờ** kể từ khi nhận được đề nghị.

- Thông báo, vận chuyển và tiếp nhận cách ly: Trong thời hạn **03 giờ** kể từ khi danh sách được phê duyệt (Thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm thời tối đa không quá 06 giờ trong lúc chờ ban hành quyết định).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Người thuộc diện cách ly y tế quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP nhưng không thuộc diện cách ly tại nhà, tại cửa khẩu, cơ sở y tế

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan tiếp nhận/đề xuất: Cơ quan chuyên môn về y tế đang quản lý người được cách ly y tế.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý cơ sở cách ly y tế.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở/địa điểm cách ly y tế khác, Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao, cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

- Quyết định cách ly y tế tại cơ sở, địa điểm khác (Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP);

- Giấy xác nhận hoàn thành cách ly (Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP).

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Quyết định cách ly y tế tại cơ sở, địa điểm khác (Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP).

- Quyết định chuyển hình thức cách ly y tế (Mẫu số 09 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP).

- Giấy xác nhận hoàn thành cách ly y tế (Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP).

- Quyết định cưỡng chế cách ly y tế (Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định 165/2026/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Áp dụng khi các hình thức cách ly tại nhà, tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh, tại cửa khẩu vượt quá khả năng tiếp nhận cách ly y tế; địa điểm cách ly thuộc Danh mục cơ sở, địa điểm cách ly y tế quy định tại Phụ lục III Nghị định 165/2026/NĐ-CP.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15.

- Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.

3. Tên thủ tục: Cấp và chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ban hành Quyết định giải quyết bồi thường

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết luận của Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng, Sở Y tế ban hành Quyết định giải quyết bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định. Quyết định này được gửi cho người bị thiệt hại và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày nhận được, trừ trường hợp có khiếu nại, khởi kiện.

Bước 2: Đề nghị cấp kinh phí bồi thường

Trường hợp sử dụng kinh phí ngân sách trung ương (Bộ Y tế cấp): Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật, Sở Y tế có văn bản gửi Bộ Y tế đề nghị cấp kinh phí bồi thường kèm theo Quyết định giải quyết bồi thường.

Trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: Sở Y tế lập dự toán gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kinh phí bồi thường

Bước 3: Cấp kinh phí bồi thường

Đối với trường hợp Bộ Y tế cấp kinh phí: Trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Y tế, Bộ Y tế thực hiện cấp kinh phí cho Sở Y tế để chi trả cho người bị thiệt hại.

Bước 4: Thực hiện chi trả kinh phí bồi thường

Trường hợp do Bộ Y tế cấp kinh phí: Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được kinh phí do Bộ Y tế cấp, Sở Y tế (hoặc cơ quan chuyên môn y tế được ủy quyền) thực hiện chi trả tiền bồi thường cho người bị thiệt hại.

Trường hợp do ngân sách địa phương chi trả: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật, UBND Thành phố (giao Sở Y tế triển khai) thực hiện việc chi trả bồi thường cho người bị thiệt hại.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ (01 bộ):

- Văn bản đề nghị bồi thường của người bị thiệt hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị thiệt hại;

- Biên bản kết luận của Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng;

- Bệnh án, hồ sơ cấp cứu, chứng từ viện phí, hóa đơn chi phí hợp lệ (trường hợp để lại di chứng hoặc tổn hại sức khỏe/tính mạng);

- Giấy chứng nhận mức độ khuyết tật (đối với trường hợp tai biến để lại di chứng khuyết tật) hoặc Giấy chứng tử (đối với trường hợp tử vong);

- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu nộp thay)

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Trường hợp bồi thường do Ngân sách Trung ương cấp: Trong vòng 18 ngày làm việc (Sở Y tế gửi văn bản đề nghị Bộ Y tế: 05 ngày làm việc; Bộ Y tế cấp kinh phí: 10 ngày; Sở Y tế chi trả: 05 ngày làm việc).

Trường hợp kinh phí do UBND Thành phố/ngân sách địa phương chi trả: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiêm chủng bị tai biến nặng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch; Hội đồng tư vấn chuyên môn y tế.

đ) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan tiếp nhận/tham mưu: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Hội đồng tư vấn chuyên môn cấp tỉnh/trung ương, Sở Tài chính, UBND cấp xã, các cơ sở tiêm chủng/khám chữa bệnh liên quan.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định/cấp kinh phí: Ủy ban nhân dân Thành phố (đối với nguồn kinh phí địa phương) hoặc Bộ Y tế (đối với nguồn kinh phí Trung ương).

e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định giải quyết bồi thường của Sở Y tế;

- Phiếu chi/Chứng từ chi trả tiền bồi thường cho người bị thiệt hại.

g) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu văn bản đề nghị bồi thường thiệt hại do tai biến nặng sau tiêm chủng (theo quy định chung của Bộ Y tế).

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Mắc tai biến nặng thuộc trường hợp được bồi thường theo quy định tại Điều 50 và Điều 48 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP

Có Biên bản kết luận của Hội đồng tư vấn chuyên môn xác định nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng thuộc trường hợp Nhà nước bồi thường.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15.
- Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.